

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 122/2020/DS-ST
Ngày 28-09-2020
V/v “Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tập và bà Nguyễn Thị Hồng Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh, là thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B tham gia phiên tòa: Bà H’ Mi Chan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 639/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 141/2020/QĐXX-ST ngày 18/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 116 ngày 11/09/2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Đ;

Địa chỉ: phường 3, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Tổng giám đốc;

- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Quang H – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch E - Chi nhánh Đắk Lắk - Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, ủy quyền lại cho Lê Thị Thu P là nhân viên, (có mặt);

Địa chỉ: phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk,

*** Bị đơn:** Ông Bùi Thế T, (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân Thành phố B, đại diện nguyên đơn trình bày:**

Ngày 02/11/2017 ông Bùi Thế T có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đắk Lắk - PGD EaTam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng cấp thấu chi: Số tiền vay là 50.000.000đồng; Thời hạn vay là 12 tháng, từ ngày 02/11/2017 đến ngày 02/11/2018; Lãi suất: 13,8%/năm; Mục đích vay: Tiêu dùng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cho đến nay ông T chưa trả cho Ngân hàng được đồng nào, hết thời hạn vay Ngân hàng đã chuyển số nợ vay trên sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 30/8/2019 bị đơn còn nợ các khoản sau: Tiền gốc là: 50.000.000đồng; tiền lãi trong hạn và quá hạn là: 8.176.218đồng. Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng ông T vẫn không trả cho Ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền là: 58.176.218đồng (Trong đó, tiền gốc là 50.000.000đồng; tiền lãi trong hạn và quá hạn tạm tính đến ngày 30/8/2019 là: 8.176.218đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 31/8/2019 cho đến khi trả xong nợ gốc.

* Do Tòa án đã tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập đương sự hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn cố tình lẩn tránh, không lên Tòa án để làm việc, nên Tòa án đã tiến hành thủ tục giám định chữ ký và đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B:*

** Về trình tự thủ tục tố tụng:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và các thành viên Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70;71; bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70;72 Bộ luật tố tụng dân sự;

** Về nội dung vụ án:* Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Áp dụng quy định của pháp luật, buộc bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn.

** Về tiền giám định và tiền án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả cuộc thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố B, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Bị đơn đã được Tòa án nhân dân Thành phố B, tổng đạt giấy triệu tập đương sự hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Áp dụng Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ, theo thủ tục quy định chung.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

[2.1] Xét, việc ký hợp đồng cấp thấu chi đề ngày 02/11/2017, là có thật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết bên bị đơn cố tình lẩn tránh. Do đó, theo quy định

chung, Tòa án đã tiến hành thủ tục giám định chữ ký. Qua kết quả giám định cho thấy: Chữ ký trong giấy xác nhận nợ nêu trên là đúng chữ ký của bị đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp về hình thức nên được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Xét, nội dung của Hợp đồng: Ông T đã vay của nguyên đơn số tiền gốc là: 50.000.000đồng; Thời hạn vay là 12 tháng, từ ngày 02/11/2017 đến ngày 02/11/2018; Mặc dù theo thỏa thuận thì bị đơn có nghĩa vụ thanh toán nợ theo định kỳ hàng tháng, kể từ ngày vay 02/11/2017. Nhưng trong suốt thời gian dài kể từ thời gian vay đến ngày 30/8/2019, Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng ông T vẫn không chịu thanh toán nợ cho Ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải thanh toán cho Ngân hàng số nợ nêu trên và các khoản lãi phát sinh từ ngày 31/8/2019 đến khi ông T thanh toán xong nợ gốc là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463; 466; 468 của Bộ Luật dân sự, cần được chấp nhận. Buộc bị đơn trả nợ cho nguyên đơn tổng là: 58.176.218đồng (Trong đó, tiền gốc là 50.000.000đồng; tiền lãi trong hạn và quá hạn tạm tính đến ngày 30/8/2019 là: 8.176.218đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 31/8/2019 cho đến khi trả xong nợ gốc.

[3] *Về tiền giám định:* Do bị đơn cố tình lẩn tránh, nên theo thủ tục tố tụng nguyên đơn đã nộp tạm ứng lệ phí giám định với số tiền là: 6.000.000đồng, theo phiếu thu số 93 ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố B. Số tiền này đã chi phí cho việc trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết mang tên Bùi Thế T, trong hợp đồng cấp thầu chỉ đề ngày 02/11/2017, giấy đăng ký kèm hợp đồng sử dụng dịch vụ thầu chỉ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk, là: 5.040.000đồng, nguyên đơn đã nhận lại số tiền thừa là: 960.000đồng (bút lục 72).

Căn cứ theo quy định tại Điều 159; Điều 160; Điều 161; Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự, thì bị đơn phải chịu số tiền giám định tài liệu là: 5.040.000đồng. Nguyên đơn được nhận lại số tiền đã nộp 5.040.000đồng, sau khi thu được của bị đơn.

[4] *Về án phí:* Do bị đơn có nghĩa vụ phải trả nợ cho nguyên đơn, nên áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, thì bị đơn phải chịu án phí DSST, cụ thể được tính như sau: $58.176.218\text{đồng} \times 5\% = 2.908.000\text{đồng}$.

- Bồi các lễ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 144; 145; 146; 147; 159; 160; 161; 162; 235; 266; 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ Luật dân sự.

- Áp dụng Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

** Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.*

** Tuyên xử:*

1. Buộc ông Bùi Thế T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Đắk Lắk - PGD EaTam; tổng số tiền là: 58.176.218đồng (Trong đó, tiền gốc là 50.000.000đồng; tiền lãi trong hạn và quá hạn tạm tính đến ngày 30/8/2019 là: 8.176.218đồng).

Và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cấp thầu chi kể từ ngày 31/8/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

2. Về tiền giám định chữ ký:

Ông Bùi Thế T phải chịu số tiền giám định chữ ký là: 5.040.000đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Đắk Lắk - PGD EaTam; được nhận lại số tiền 5.040.000đồng sau khi thu được của ông Bùi Thế T.

3. Về án phí:

- Ông Bùi Thế T phải chịu án phí DSST là: 2.908.000đồng.

- Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng giao dịch E số tiền 1.454.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0004932 ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố B.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị An

